

LUẬN ĐẠI THỪA TẬP BỒ TÁT HỌC

QUYỂN 8

Phẩm 5: TẬP LY NẠN GIỚI HỌC

Phần 2

Lại nữa, Kinh Hư Không Tạng nói: “Thí như trên tường có lỗ trống thì âm thanh sẽ lọt vào trong đó. Bồ-tát cũng như vậy, nếu tâm có vọng niệm tức ma liền xâm nhập vào. Do vậy, Bồ-tát thường khiến tâm mình không có vọng niệm. Nếu tâm không có lỗ trống vọng niệm tức các tướng đều được viên mãn và đạt được tánh không tròn đầy”.

Luận nói: Hơn nữa, người có các tướng tròn đầy tức là thực hiện hạnh Bồ-đề, không hề bỏ tu tập quán chiếu tánh không. Như Kinh Bảo Kế nói: “Lại như Kinh Vô Tận Ý nói: Người muốn khởi tâm đoạn trừ pháp ác bất thiện, mà lại có tâm tán loạn khác nổi dậy thì phải dùng thiền định làm pháp đối trị. Phải biết đây là thiền định để diệt trừ các pháp ác và bất thiện”.

Phẩm 6: HỘ THÂN

Phần 1

Luận nói: Nói người xa lìa quả lợi hư vô là do chỗ nào mà thành tựu? Nếu thường thành tựu chánh niệm này tức là được xa lìa quả lợi hư vô, không trái với giáo pháp của Như Lai, giữ gìn quả báo tôn trọng chánh niệm, ở trong tự tánh bất động đối với tất cả thân, an trụ vào chánh niệm để làm lợi ích cho chúng sanh, tùy nơi tương ưng mà thực hiện chánh niệm kiên cố, gặp các bậc trí và vui thích việc làm của họ. Chánh niệm bất động thì không ngại thời gian, đích thân hệ thuộc lễ bái, hạn chế ở thân để giải thoát chánh niệm. Đối với bốn oai nghi thường được chánh niệm quán chiếu soi xét. Nên ở trong oai nghi thường bình đẳng chánh trực và giữ gìn đầy đủ lực của chánh niệm, không có tán

loạn. Khi khởi lời nói vui cười thì luôn cảnh giác và phòng hộ tay chân, dung mạo luôn đoan chánh hòa nhã đúng lượng và an trú trong chánh niệm bền vững. Nếu nghe người nói thì biết âm thanh kia không có cao thấp mà chỉ toàn là lời nói của chánh niệm. Người học cùng thực hành chánh niệm chớ hành điều khác khiến người khác kinh sợ mà sanh lỗi lầm. Nếu tự tâm vui kính thì khiến người khác trở nên tịnh tín. Và giữ gìn tâm chánh niệm thì giống như voi say, lấy thiên định để chế ngự nó. Đó là chánh niệm. Nếu trụ vào sự quán sát để chiếu rõ tâm mình thì đó là chánh niệm. Đối với sự phú quý giàu sang mà biết cách xả bỏ rồi như lời dạy nhớ nghĩ giữ gìn trạng thái nhất tâm thì đó là chánh niệm. Người thành tựu chánh niệm như vậy gọi là xa lìa quả lợi hư vô. Lại nữa, nếu trụ trong chánh niệm này thì được sự tôn trọng tột đỉnh. Đối với sự tôn trọng kia phải quán sát tất cả sự khinh hủy trước mắt nhằm đối trị sự tự cao khởi lên trong tâm. Khi đã biết rõ tức là hình thành nên sự bình đẳng rộng lớn. Sao gọi là bình đẳng? Trong Kinh Vô Tận Ý nói: “Đó là thiền chỉ. Sao gọi là thiền chỉ vô tận? Nếu tâm không loạn động thì gọi là tịch tĩnh. Tức giữ gìn căn tánh khiến không cao ngạo, không lay động, mà tuyệt khéo cẩn mật, không sanh, không tạo tác mà chỉ một tánh cảnh, một mình ở nơi thanh vắng mà xa lìa sự ồn náo, thân vui an lạc và tâm không loạn động, ý vui chốn không tịch và không cầu việc ác”. Cho đến gìn giữ oai nghi, biết thời, biết lượng và biết dừng lại khiến dễ nuôi dưỡng và dễ viên mãn v.v...

Luận nói: Thế nào đối với sự tôn trọng bình đẳng mà không thể sanh tà kiến về như thật? Nghĩa là pháp mà Đức Mâu-ni quá khứ đã thuyết, nếu đối với Tam-ma-hý-đa, nên biết như thật. Như Kinh Pháp Tập nói: “Đối với các đẳng dẫn ở tâm được như thật thấy, đã như thật thấy, tức tâm đại bi của Bồ-tát chuyển ở chúng sanh. Ta đã được môn Tam-ma-địa như thế, đối với tất cả pháp đều như thật thấy, sẽ được thành tựu cho tất cả chúng sanh, dùng tâm đại bi huân Tu giới định tuệ tăng thượng viên mãn, chứng đắc A-nậu-đa-la-tam-miệu-tam-bồ-đề, do đó đối với tịnh giới ta khéo an trú bất động, không hề mỗi một”.

Luận nói: Thiền chỉ này đối với mình và người đều bình đẳng tôn quý, siêu vượt vô lượng tội khổ, đạt được vô lượng sự giàu sang và an vui của thế gian và xuất thế gian: ta phải siêng năng tu tập đi đến trong nhà lửa mà mong được nước lạnh mát trong sạch, và được tôn trọng tột bậc. Các đệ tử tu học thường phải trụ hành tướng chánh niệm như vậy. Người gần gũi chánh niệm tức là được xa lìa quả lợi hư vô. Nếu xa lìa quả lợi hư vô tức nạn kia không sanh. Do đó, muốn hộ trì thân thì phải

thôi thức nhớ nghĩ và thường gần gũi chánh niệm. Kinh Tối Thượng Sở Vấn nói: “Bồ-tát tại gia đối với lúa gạo, mía v.v... rượu và nơi phóng dật không nên tham trước. Tức là không say sưa hôn mê cũng không tham đắm, không loạn động cũng không diệt mất, không cuồng loạn cao ngạo và không chửi bới với lời xấu ác v.v... Do thân cận trụ ở chánh niệm nên chánh tri”. Lại nữa, kinh kia lại nói: “Bồ-tát xuất gia phải giữ chánh niệm chánh tri để không tán loạn”. Kinh Bảo Kế nói: “Nếu người trụ vào chánh niệm thì tất cả phiền não không sanh khởi. Nếu người trụ chánh niệm thì tất cả ma sự không có cơ hội. Nếu người trụ chánh niệm thì không bị đọa lạc vào đường ác, đường tà. Nếu người trụ chánh niệm thì như dùng khóa đóng chặt cửa lại khiến cho các tâm sở bất thiện không thể xâm nhập vào. Lời nói này chính là chánh niệm và chánh tri”. Kinh Bát Nhã Ba-la-mật-Đa nói: “Khi đi biết mình đi, đứng biết mình đứng, ngồi biết mình ngồi, nằm biết mình nằm v.v... biết rõ mọi hoạt động của thân mình như vậy thì gọi là chánh tri. Cho đến đạt được việc không trái ngược vượt khỏi hạnh chánh tri. Nghĩa là có thể quán chiếu, không quán chiếu, đắp y, mang bát hoặc uống, hoặc ăn, hoặc ngủ, hoặc thức cùng sự mỗi một, lấy, bỏ, co duỗi, đi, lại, đứng, ngồi hoặc nói, im lặng v.v... mỗi mỗi hành động đều trụ vào chỗ an ổn biết rõ như thật”.

Luận nói: Giới và định thành tựu cho nhau. Như kinh Nguyệt Đăng Tam muội nói: “Nghĩa là công năng của giới này vốn thanh tịnh không cấu nhiễm, nhanh chóng đạt được pháp đẳng trì. Nhờ vào định hưởng đến nhập vào thì giới tương ứng cũng hưởng đến. Nhờ giới chánh niệm chánh tri nên đạt được định. Nhờ vào định nhất tâm nên đạt được giới thanh tịnh. Do vậy, định và giới thường thành tựu cho nhau”. Kinh kia nói: “Trong công năng của thiền định được trụ vô hành cũng chẳng phải vô hành. Do hành tương ứng nên xa lìa cảnh giới vì không có cảnh giới mà không khởi tập nhiễm. Nhờ vậy mà thành tựu sự bí mật hộ trì căn môn”.

Luận nói: Điều này nhờ vào sự tu tập thành tựu của tâm nên giới và định hai thứ hỗ tương nhau mà tăng trưởng. Vì thế người học hạnh Bồ-tát này thường làm lợi ích cho các chúng sanh, nghĩa là lấy sự thành tựu của tâm làm căn bản. Kinh Bảo Vân nói: “Đã biết rõ tất cả pháp đều nương vào tâm thì tâm là dẫn đường đi trước nên duyên khắp các pháp. Lại nữa, các tâm quyết định ở thế gian dùng tâm sở duyên mà không thấy, tâm sở ấy tức là khiến cho nghiệp trở nên thanh tịnh. Nếu đã thanh tịnh tức tâm không còn lưu chuyển. Tâm không lưu chuyển tức

là tâm như ngọn lửa rực cháy hoặc như dòng nước chảy xiết. Như vậy, có thể quán sát tướng của tâm biến khắp nơi để được trụ vào chánh niệm. Nếu tâm không còn vướng mắc khắp chốn tức tâm được tự tại. Do tự tại nên ở trong tất cả pháp mà được tự tại”. Lại nữa, Kinh Pháp Tập nói: “Nếu có pháp thì pháp ấy không có xứ sở cũng không có phương phần, chính là tự tâm, là chỗ tôn trọng pháp, gọi là pháp. Do vậy, ta đối với tự tâm thì khiêm nhường và cung kính, để kiến lập sự thù thắng vi diệu tuyệt đối. Nên biết phát khởi tự tâm để khéo nhiếp thọ. Vì sao? Vì ở trong tâm hoặc có công đức lỗi lầm hoặc không có công đức lỗi lầm. Bồ-tát kia chính là có hai thứ tâm này. Do chỉ cầu thành tựu công đức mà không tạo ra lỗi lầm nên nói tâm như vậy chính là pháp đã tôn kính. Pháp đã tôn kính ấy tức là Bồ-đề. Bạch Thế Tôn! Con đối với pháp này khai diễn ra, thành tựu Chánh giác an ổn như vậy”. Kinh Hoa Nghiêm nói: “Đối với tự tâm kiến lập tất cả hạnh của Bồ-tát và kiến lập sự độ thoát tất cả chúng sanh. Nay thiện nam tử! Ta đối với tự tâm đã trụ như vậy nên biết tự tâm đầy đủ tất cả thiện căn, thuận theo tự tâm mà làm thanh tịnh, địa Pháp Vân ở trong tự tâm kiên cố không có pháp chướng ngại”. Lại như, Thiện Tài chuyên cần tu tinh tấn muốn gặp Ma-da phu nhân nên đến gặp vị thần giữ cổng tên Bảo Nhân chỉ dạy lợi ích mà nói: “Thiện nam tử! Ông nên giữ gìn cái thành của tâm, nghĩa là xua đuổi, rời xa tất cả cảnh giới luân hồi sanh tử. Nên phải trang nghiêm cái thành của tâm, tức là chuyên hướng về mong cầu đạt được mười lực của Như Lai. Phải nên làm thanh tịnh cái thành của tâm, nghĩa là phải rớt ráo đoạn trừ tật đố, keo kiệt và luống dối. Nên tăng trưởng cái thành của tâm, nghĩa là phải làm tăng trưởng đại hạnh tinh tấn nhằm cầu đạt Nhất thiết trí. Nên phòng hộ cái thành của tâm nghĩa là đập tan vòng xoay của ma, chế ngự diệt trừ các ma phiền não và ác tri thức. Nên mở rộng thành của tâm, nghĩa là lấy đại từ phổ cập khắp thế gian. Nên che đậy cái thành của tâm, nghĩa là dùng pháp rộng lớn che chở, đối trị các pháp bất thiện. Nên bí mật giữ gìn cái thành của tâm, nghĩa là ngăn ngừa cái sở hữu trong ngoài của thế gian khiến không cho chúng xâm nhập vào. Nên trang hoàng cái thành của tâm nghĩa là phải xua đuổi các pháp bất thiện. Nay thiện nam tử! Do Bồ-tát được cái thành trì tâm tu tập thanh tịnh như vậy nên có khả năng tích chứa tất cả thiện căn. Vì sao? Vì Bồ-tát có tâm tu thanh tịnh nên không có các chướng ngại. Nghĩa là trước mắt không bám trụ vào hoặc duyên thấy Phật hay duyên nghe pháp v.v...”.

Luận nói: Do vậy, người học trụ ở Bồ-tát này, đối với tâm sở hành

đạt được tâm tư duy bất động v.v.... Người đối với ngoại cảnh không lay động và không khởi vọng niệm bất chánh, nghĩa là với tâm loạn động kia hoặc đối với cảnh giới khác mà có duyên bám víu thì được thiền định đối trị. Nếu được chánh niệm chánh tri tức đối với ngoại cảnh không hề biến chuyển tâm. Sự tự tại này không có duyên nào bám víu. Nhân đến Bồ-tát an trú tâm như trước đã nói: Công dụng rộng lớn, khiến cho chúng sanh đạt được lợi ích, giải thoát và tu tập pháp tịch tĩnh như vậy. Làm sao đạt được tất cả xứ? Do hy vọng từ từ thấm nhuần chứ không cần phải vội vàng cấp bách. Nên Bồ-tát an trú trong hành phước này mà không xả bỏ chúng sanh. Chỗ gọi không xả bỏ chúng sanh tức chính là sự tu hành của Bồ-tát. Như kinh Pháp Tập nói: “Bồ-tát Hỷ Kiến bạch Phật: Thế Tôn! Bồ-tát vì có hạnh như vậy nên khi chúng sanh thấy đó liền sanh khởi ý vui vẻ, ưa thích. Tại sao? Thế Tôn! Vì Bồ-tát này ngoài việc không có gì tạo tác ra, chỉ là một việc hóa độ tất cả chúng sanh. Thế Tôn! Do vậy gọi là pháp tập của Bồ-tát”.

Luận nói: Như vậy lại tạo ra lỗi lầm gì chẳng? Vì khinh hủy chư Phật và thế gian nên đọa vào trong địa ngục bị lò lửa thiêu đốt che lấp mầm mống thiện và lửa dữ nung nấu. Do vậy phải cẩn thận chớ có khinh khi hủy hoại. Người tạo ra nghiệp báo này như trước đã nói. Kinh Bảo Vân nói: “Khinh hủy giới cấm, không sanh khởi nhất tâm tịnh tín thì xả bỏ các chúng sanh v.v...”. Hơn nữa kinh kia lại nói: “Sao gọi là học xứ của Bồ-tát? Vì các Bồ-tát không hành phi xứ, lời nói đúng đắn biết thời và biết phương hướng. Nếu không như vậy thì không thể khiến chúng sanh phát khởi tịnh tín hướng hộ trì các chúng sanh và giữ gìn đạo hạnh oai nghi của bản thân mình để cầu đạt được sự lợi ích, đầy đủ hỷ lạc và điều hòa nhu nhuyễn của Bồ-tát ở trong đời này đồng thời không có nhiều sự vướng mắc”. Kinh Pháp Tập nói: “Nếu hộ trì giới cấm tức là hộ trì các chúng sanh, phải sợ hãi các phương kia. Nghĩa là đối với người nữ thì không nên cùng ở chung nơi kín đáo, người hộ trì thế gian chớ có dung túng cho việc làm đó. Nếu nước hay đất dùng cho việc đại, tiểu tiện, đầm dãi khạc nhổ bất tịnh mà lén đem đổ nơi vắng vẻ. Người có tâm làm lợi ích, hộ trì trời người chớ có dung túng cho việc làm đó”. Và lại, Kinh Chánh Pháp Niệm xứ nói: “Bồ-tát còn không dùng thức ăn thừa thải cho người. Nếu cố ý phung phí thừa thải thì sẽ đọa vào ngục quỷ”. Kinh Bồ-tát Biệt Giải Thoát nói: “Phải hướng về sự thanh tịnh không nên vứt bỏ ngay cả cây tăm xỉa răng trước mặt, cũng chớ khạc nhổ đầm dãi trước mặt người khác. Vì như vậy đối với người tôn trọng lễ nghi và hổ thẹn, thấy việc như trên đều trái với phạm hạnh”. Kinh

Tất Cảnh nói: “Người tu phạm hạnh thấy điều ấy rồi thì luôn tâm niệm sợ mắc phải tội nặng kia”. Lại như kinh ấy nói Bồ-tát không nên lớn tiếng vì cũng là trái với oai nghi phép tắc. Như kinh Phạm thiên Sở Vấn nói: “Nên biết Bồ-tát thí như người vợ mới”. Lại nữa, trong kinh Bồ-tát Biệt Giải Thoát nói: “Phải xa lìa người thế gian, không nên cùng họ vui làm mọi chuyện. Nghĩa là cho đến không ngậm đầy miệng thức ăn uống nhai nuốt kêu thành tiếng, cũng không nên ngồi duỗi chân ra và để lộ cánh tay trên”.

Luận nói: Như vậy tự mình phải xa lìa mọi chuyện ấy. Người đã thấy nghe rồi không nên vui giữ gìn. Lại như thế xả bỏ lời nói không vui, cũng không cất vấn, mà suy nghĩ theo sự hiểu biết đối với nghĩa có thể thấy. Kinh Hải Ý nói: “Không nên nói lời yếu kém, không nói lời thô bạo, không nói lời nóng giận, phải nói lời chân thật, không nói lời khinh miệt thuận theo tham, không nói lời thấp hèn, không nói lời che giấu, không nói lời họa hại nóng nảy, không nói lời loạn động, không nói lời hý luận, không đối diện nói lời tranh cãi”. Trong kinh Như Lai Bí Mật nói: “Lại nữa, thiện nam tử! Bồ-tát không nói lời yêu đắm, không nói lời bạo ác, không nói lời si loạn, không nói lời ô nhiễm, không nói lời hứa hẹn thiếu sót, không nói lời tự cao, không nói gây ly tán người khác, không nói lời tự tán thán công năng của bản thân, không nói lời phá hoại công năng của người khác, không nói lời không cứu độ, không nói lời tăng thượng mạn”. Kinh Thập Địa cũng nói như vậy. Nếu phát ra lời nói làm vui quyến thuộc của mình và phá quyến thuộc của người khác thì phải đoạn trừ ngay. Bồ-tát nên phát ra lời nói nhu nhuyễn hòa thuận với ý vui vẻ, lời nói tốt đẹp dễ thương khiến người khác thích nghe, tâm hành phải phân minh không có sai lệch, khiến người nghe thông đạt, có chỗ nương tựa và được nhiều người yêu mến hoan hỷ, bình đẳng khen ngợi làm lợi ích an lạc cho tất cả chúng sanh. Đối với quyến thuộc của mình và người ý thường vui vẻ cởi mở diệt trừ ba độc tham, sân, si và tất cả phiền não. Bồ-tát nên đối với các hành tướng như vậy mà phát khởi lời nói. Cho đến khi đối diện trước hết phải khởi sự vui cười hòa thuận nhằm trừ diệt tổn hại”. Kinh Hư Không Tạng nói: “Vì lời nói của bậc tôn trưởng nên nghĩ suy tường tận, vì người khác nói nên lìa sự che giấu, phải ghi nhận tất cả lời nói như vậy”. Kinh Pháp Tập nói: “Phật bảo Bồ-tát Hư Không Tạng: Bồ-tát không nên phát khởi lời nói khiến người khác khởi sân não, không nên nói lời khiến người khác không có trí tuệ, không nên nói lời khiến người khác không có lợi ích, không nên nói lời khiến người khác phát khởi vô minh, không nên nói

lời khiến chúng sanh phát khác khởi tâm không hoan hỷ, nghe chướng tai. Bồ-tát không nên tạo ra những lời nói như vậy”. Kinh Hải Ý nói: “Lược nói, Bồ-tát đối với người khác không sanh tâm vui vẻ hộ trì thì bảo: Lại có một pháp nhiếp thọ Đại thừa, nghĩa là tự làm lẫn thì thường tự quán sát. Đối với các chúng sanh tùy chỗ mà giữ gìn”.

Luận nói: Sự hộ trì thân này tức là không gây náo hại đối với người khác và như vậy người khác cũng không gây náo hại mình. Đối với luận này tức là tích tập rộng lớn lợi ích của Bồ-tát nên biết phải giữ gìn ý như vậy. Nghĩa là an tĩnh, bất động, tôn trọng, tầm quý và longai đối với sự tịch tĩnh của người khác, nhất tâm gần gũi và đối với chúng sanh thường tự tại, tịnh tín mọi sự v.v... hoặc biến hoặc hóa thì cũng giữ ý như vậy. Sự hộ trì thân kia sao không có thuốc thang, y phục và hai loại thuốc? Nghĩa là thuốc thường thọ dụng và thuốc thang để trị bệnh. Thuốc thường thọ dụng nghĩa là như kinh Bảo Vân nói: “Người đi khát thực nên phân thức ăn có được thành bốn phần.

1. Một phần cho người đồng phạm hạnh.
2. Một phần bố thí cho người cực khổ.
3. Một phần bố thí cho ngựa quỳ và súc sanh.
4. Phần còn lại dành cho mình.

Tuy nhiên đối với việc ăn uống chớ có đam mê tham đắm. Cũng không cầu có được nhiều, chỉ cần đủ để nuôi dưỡng sắc lực của bản thân mà thôi. Việc ăn uống ấy cốt để thân không trở nên mỗi mệ không làm thân nặng nề. Vì sao? Vì người kia mỗi mệ thì đối với sự an lạc của phần pháp thiện này về sau mới được. Hoặc làm cho thân nặng nề, nhiều ngủ nghỉ. Nên biết người hành khát thực trước mắt thu hoạch được những phần thiện như thế”. Kinh Bảo Tích nói: “Nếu Tỳ-kheo đi khát thực vào trong thành ấp, xóm làng nên phải lấy pháp trang nghiêm mà khát thực. Vì sao? Vì nếu thấy sắc đáng yêu hoặc không đáng yêu, không nên khởi ý thuận hoặc nghịch. Như vậy đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp, đáng yêu hoặc không, khi biết thấy rồi chớ nên khởi ý thuận hay nghịch, phải nhiếp hộ các căn, khiến không bị tán loạn. Trước hết phải quán sát, tìm tòi kỹ lưỡng luôn không bỏ tác ý tư duy theo pháp, không vì thức ăn che lấp tâm mà hành khát thực. Nếu được thức ăn thì không sanh đắm trước. Nếu không được thức ăn thì cũng không khởi tâm sân hận. Nếu đi đến mười nhà, hay hơn mười nhà mà không được thức ăn cũng không khởi tâm buồn rầu”. Ngược lại phải phát tâm như vậy: “Các Trưởng giả và Bà-la-môn này do có nhiều việc phải làm nên không rảnh để bố thí thức ăn cho ta. Cho đến có lẽ họ chưa thọ dụng

nó hướng hồ bố thí cho ta. Như vậy, người đi khát thực chớ sanh tâm ưu não. Lại nữa, khi đi khát thực nếu thấy các chúng sanh hoặc nam hoặc nữ, đồng nam, Đồng nữ cho đến súc sanh thì phải khởi tâm từ bi thương xót. Nếu các chúng sanh thấy việc làm của ta và bố thí thức ăn cho ta thì đều được sanh lên cõi trời. Nếu được thức ăn hoặc ngon hoặc dở cũng phải thọ nhận và quán sát khắp bốn phương sau khi nhận lấy: Trong thành ấp này có nhiều người bần cùng, ta nên lấy thức ăn này phân chia cho họ. Nếu thấy có người nghèo khổ thì nên đem thức ăn mình có được tùy lượng mà phân chia. Nếu không thấy có người bần cùng ấy thì cũng phát tâm như vậy. Đem chỗ thối suốt cảnh giới của ta mà quán sát các chúng sanh nên lấy thức ăn ngon có được này nguyện xin thí cho tất cả. Sau đó, cầm lấy thức ăn đi đến chỗ thanh vắng, rửa sạch tay chân theo hạnh Sa-môn đầy đủ nghi thức rồi an nhiên tĩnh tọa trong tư thế kiết già để ăn uống”. Cho đến muốn ăn phải khởi tác ý như vậy: “Trong thân này có tám vạn côn trùng cùng được ăn và đều được an ổn. Ta nay lấy thức ăn để nhiếp thọ các côn trùng. Nếu ta chứng được Bồ-đề thì sẽ dùng giáo pháp hóa độ chúng”. Nếu không có đủ thức ăn thì phát tâm như vậy: “Nếu ăn ít thì khiến thân ta nhẹ nhàng được tiện lợi và đoạn trừ các xấu ác để thân tâm trở nên khinh an, đồng thời ít buồn ngủ”. Nếu khát thực được nhiều thức ăn thì ăn đúng mức độ của mình rồi thực hành pháp xả thí. Đối với thức ăn khát thực được nên phát tâm này: “Chim thú đang cần thức ăn, ta phải bố thí cho chúng”. Lại nữa, Tỳ-kheo đi khát thực đối với các mùi vị không nên sanh tưởng ngon lành. Cho đến như đứa trẻ Chiên-đà-la, phải nên làm thân tâm thanh tịnh chứ không phải làm tịnh thức ăn. Vì sao vậy? Vì thức ăn dù ngon cách mấy mà ăn rồi thì tất cả đều trở thành dơ bẩn bất tịnh. Do đó, ta nay không nên cầu có được thức ăn ngon. Cho đến không khởi tâm này: “Thức ăn này do người nam bố thí chứ chẳng phải người nữ. Thức ăn này do người nữ bố thí chứ chẳng phải người nam”. Đối với đồng nam Đồng nữ cũng vậy. Lại nói: “Đây là thức ăn ngon chẳng phải thức ăn thô dở”. Nếu đi vào trong làng xóm mà được sự cung kính cúng dường thì biết đó là nhà giàu có mới có nhiều thức ăn ngon như thế. Nếu đồng nam, Đồng nữ cúng dường các thức ăn ngon thì đó chẳng phải là thức ăn của nhà bần tiện. Như vậy chớ khởi tất cả sự tác ý bất thiện. Cho đến nếu có chúng sanh chắp vào vị thức ăn mà tạo ra ác nghiệp thì đọa vào địa ngục. Ngược lại, nếu có người sống biết đủ không tham trước thức ăn ngon xả bỏ tế mà nhận thô thì thiệt căn vẫn vui vẻ đầy đủ. Nếu người biết điều tiết trong việc ăn uống thì sau khi chết được sanh lên cõi trời và trong loài

người hoặc cõi thiện khác, ăn uống thức ăn ngon ngọt của trời người. Nầy Ca-diếp-ba! Như vậy, Tỳ-kheo đi khát thực nên xa lìa sự đắm trước mùi vị thức ăn và phải điều phục tâm mình. Nếu chỉ ăn đậu chín cũng không sanh tâm buồn rầu. Vì sao? Vì cầu thánh đạo nên lấy đó tạm nuôi sống bản thân mà ăn. Phật bảo: Ca-diếp-ba! Nếu Tỳ-kheo đi khát thực gặp lúc trời mưa nên không thể khát thực được thì phải trang nghiêm tư duy về pháp, lấy từ bi làm thức ăn rồi trụ trong tác ý ấy. Nếu hai hay ba đêm muốn đoạn thực thì nên khởi tưởng nầy: “Cõi Diêm-ma-la kia tất đọa vào ngạ quỷ. Vì tạo ác nên trải qua một trăm năm muốn ăn chút ít đàm dãi còn không được. Ta nay an trú trong giáo pháp sâu xa không nên phát khởi sự thiếu thốn hạ liệt của thân tâm hướng hồ lại chuyên cần tu thánh đạo. Ta nay phải nên kham nhẫn sự đói khát như vậy”. Lại lược nói: “Khiến cho người tại gia làm thức ăn thanh tịnh, trải sàng tòa mà ngồi lên đó vì họ để thuyết pháp yếu. Cho đến đối với thức ăn thanh tịnh ấy, khi thọ dụng rồi thì phải từ chỗ ngồi đứng dậy mà ra đi”. Nầy Ca-diếp-ba! Tỳ-kheo hành khát thực không nên tự khoe khoang, dối trá nịnh hót. Sao gọi là dối trá nịnh hót? Nếu đối với người khác mà nói thức ăn nầy thô dở, hoặc không đủ, cho đến nắm giữ các thức ăn ấy, hoặc ăn ít khiến trở nên đói khát v.v... nếu có các hành tướng như vậy thì gọi là dối trá nịnh hót. Các Tỳ-kheo đi khát thực nên phải xả bỏ, sao gọi là chân thật? Nghĩa là thức ăn ở trong bát thì dù ngon hoặc dở, bất tịnh hay thanh tịnh thì đều nên phải ăn mà không khởi tâm buồn rầu, chỉ lấy pháp điều phục để nội tâm thanh tịnh và do trụ ở thánh đạo nên được thân mạng linh hoạt. Đối với việc đi khát thực thì như kinh Tối Thượng Thọ Sử Vấn nói: “Nếu người gần gũi người khát thực thì đối với việc tự lợi và lợi tha đều được lợi ích tròn đầy tùy theo chỗ hiểu biết rõ ràng và sự khát thực kia tương ứng với lời nói của Bồ-tát. Như vậy cho đến không vì duy trì thân huyễn nầy mà phải như sự thọ nhận thuốc thang”. Kinh Nhập Lăng già nói: “Đoạn trừ ăn thịt cá nghĩa là như nói Bồ-tát trì hạnh đại từ nên đối với tất cả thứ thịt đều không được ăn”. Kinh kia lược nói kệ:

*Quán chỗ đến của thịt
Máu mủ đều bất tịnh
Người tu hành tịnh hạnh
Phải xa lìa ăn thịt
Tất cả thịt và hành
Không uống các thứ rượu
Hẹ, tỏi, nén cũng vậy*

*Tu hành thường xa lìa
 Loại giường nằm tốt đẹp
 Và lìa các dầu thoa
 Các chúng sanh ở hang
 Trong đó rất kinh sợ
 Vì lợi giết chúng sanh
 Hoặc buôn bán hàng thịt
 Hai loại tội nghiệp ấy
 Chết đọa làm chim khiêu.
 Hơn nữa, tổng lược nói:
 Mùi hôi thật đáng ghét
 Thường sanh trong đảo huyền
 Và làm Chiên-đà-la
 Hoặc săn bắn mổ giết
 Sanh làm nữ La-sát
 Ăn thịt các loài khác
 Mèo, chồn, Dạ-xoa thấy
 Người ấy sanh ở đó.*

Luận nói: Nếu biết đủ thì như phẩm Đoạn Nhục nói: “Để thành tựu lợi ích rộng lớn kia nên nói không có lầm lỗi. Nếu Tỳ-kheo sống trong cõi Diêm-phù-đề khi sắp chết nói lời thiên định để thường khiến cho chúng sanh đoạn trừ việc ăn thịt cũng là chứng được thiên định ấy. Người thường tu đại bi thì không có lỗi lầm”. Kinh Bảo Vân nói: “Nên biết không được ăn thịt tại nơi thanh vắng gò mả mà phải phát khởi tâm lợi ích cho chúng sanh như vậy”. Như thấy trong Tỳ-nại-da nói: “Ăn ba loại thịt thanh tịnh, rốt ráo đều đoạn trừ, mà nhất tâm lìa bỏ để được thanh tịnh các kiến và đoạn trừ ngã mạn. Người thích tu phước thì dần dần phải dạy họ xa lìa việc ăn thịt”. Kinh Nhập Lăng Già nói: “Vì người học kia mà đọc tụng giảng nói rồi dần dần hướng dẫn họ nương tựa bền vững vào chương cú vi diệu của kinh. Người tu hành kia lệ thuộc vào ba thứ: Ta vì người kia nói pháp khiến đoạn trừ tính ưa sát sanh nên gọi là thuốc thường thọ dụng. Còn thuốc trị bệnh như Tỳ-nại-da của Thanh văn nói: Ta vì lợi ích phạm hạnh mà bán y bát đổi lấy cháo để trị bệnh ở thân hướng hồ vì cứu độ tất cả chúng sanh. Do vậy, Bồ-tát thấy thân này trong khoảnh khắc sát na thành tựu được phước thù thắng này. Thế Tôn! Do thấy rõ lợi ích này, nên chỉ dùng làm thuốc chữa bệnh thân, đối với người tu hành thì đó là cái thấy thù thắng”. Kinh Bảo Vân nói: “Nếu đoạn trừ ba loại thức ăn thì khi ấy dù chân thật hay không chân thật đối

với các hành tướng như vậy vì để trụ thân mạng, chớ giữ chớ ăn. Các thứ như váng sữa, dầu, rễ cây, hoa quả và nhựa cây v.v... nếu có thấy cũng khởi tâm đối trị mà không ăn. Nếu Bồ-tát khi mắc bệnh nặng thì được phép ăn. Nếu tật bệnh quá nặng khiến mạng căn muốn diệt mất thì chớ tạo ác nghiệp mà làm đoạn trừ phần pháp thiện kia. Không nên khởi si hoặc mà đoạn trừ tâm này và xem đó như thuốc trừ bệnh”. Kinh Tối Thượng Thọ Sở Vấn nói: “Tham trước vào sự thọ dụng y áo thì sao gọi là Sa-môn? Sa-môn nghĩa là phải biết hổ thẹn, dùng y áo che thân chớ để lộ bày thân thể. Người đời, trời, A-tu-la v.v... khởi tưởng như tháp Phật, nên biết giống như giữ gìn tháp Phật. Nếu không khởi tu đối trị, là tham nhiễm khiến trở nên thanh tịnh thì tức là tăng trưởng phiền não, áo ca-sa hoại sắc bị lỗi đó. Do không tùy thuận ưa thích tu hành để trang nghiêm pháp phục nên ở trong pháp thiện mà trái lại làm các pháp ác. Áo Ca-sa này vì để cầu Thánh đạo, biết cách đối trị nên dù trong khoảng một sát na cũng phải thọ trì ở thân. Kinh Bảo Tích nói: “Phật bảo: Ca-diếp-ba! Nếu chỉ để trang sức cho thân mà không cần mật hộ trì thì hủy hoại công đức của Sa-môn. Pháp là áo ca-sa này. Tuy giữ gìn thân mà tâm không sanh tôn trọng thì cũng không đem lại lợi ích. Lại nữa, Ca-diếp-ba! Sắc tướng như vậy gọi là tướng tợ Sa-môn. Nếu không khởi tâm tôn trọng thì phải đọa vào địa ngục mặc áo sắt nóng, rồi phủ qua đầu, các ứng khí, tọa cụ đều bằng sắt nóng. Tất cả mọi sở hữu thọ dụng cá nhân đều bị lửa dữ thiêu đốt. Sắc tướng tướng tợ Sa-môn ấy phải nhận chịu sự khổ sở như vậy”. Kinh Bảo Vân nói: “Nếu Bồ-tát thân bị tật bệnh, cơ thể yếu ốm không thể trụ ở Tăng phòng nên ở chỗ đất trống phát khởi tâm như vậy: Công đức của Phật và tháp Như Lai vì chọn để đối trị phiền não, nên ta nay cũng làm. Còn nếu ở chỗ Tăng phòng để đoạn các phiền não thì đối với Tăng phòng không khởi tâm đấm trước, cũng không thỉnh cầu. Giả sử được người bố thí như vậy thì phải tùy chỗ mà nhận lãnh. Nên biết cũng chớ vì mình mà đòi hỏi cho đầy đủ”. Kinh kia lại nói: “Khi nằm ngủ trải ngọa cụ ra rồi theo nghi thức nằm để hai chân thẳng xếp bên nhau, nghiêng hông về bên phải đồng thời lấy pháp phục che thân và tâm phải chánh niệm chánh tri, khởi tưởng sáng, không đắm vào sự ngủ nghỉ cho là vui, hoặc chấp vào hông này hông kia và các phần khác của cơ thể làm niềm vui. Cho đến đối với bốn đại trong thân phải biết cách điều hòa hơi thở. Tất cả thọ dụng ở nơi chốn kia được thiết lập đều phải vì lợi ích chúng sanh. Nếu ta yêu thích thọ dụng thì sanh lỗi lầm chán ngán”. Như kinh Nguyệt Đăng Tam Muội nói: “Nếu được các thức ăn ngon ngọt, mát dịu kia thì

đó chẳng phải tương ứng với giải thoát. Nghĩa là nếu có được thức ăn ấy phải nghĩ rằng đó là hệ phước, như con voi nằm xuống chẳng phải đi quanh tháp”. Kinh Bảo Tích nói: “Lại nữa, Thế Tôn! Đây nói về sự thọ dụng của tín thí. Bấy giờ trong chúng có Tỳ-kheo xa lìa ách nạn đối với pháp luật này, nghe rồi liền khóc thương xót mà nói: Thế Tôn! Con nay thà chết chứ không đắc quả cũng không thọ dụng thức ăn của tín thí. Phật bảo: Lành thay! Lành thay! Thiện nam tử! Ông đã nói lên hành tướng thanh tịnh như vậy khiến cho người đời sau đối với tội ác sanh xấu hổ và sợ hãi. Phật bảo Ca-diếp-ba! Ta biết tín thí có hai loại gọi là giải thoát. Những gì là hai? Nếu Tỳ-kheo xa lìa ách nạn và Tỳ-kheo khác học theo giáo pháp của Ta mà biết được các hành là vô thường, nhận lãnh các thọ là khổ, tin hiểu các pháp vô ngã mà cầu Niết-bàn tịch tĩnh thì giả sử có thọ dụng của tín thí bằng núi Tu-di và các vật thí khác cũng được rốt ráo thanh tịnh. Nếu thọ nhận vật của thí chủ và thức ăn của tín thí mà đầy đủ chánh đại quang minh thì được phước lớn. Vì sao? Vì diệt trừ các tầng thượng mạn, keo bần, tham lam khiến họ tạo việc phước, đó chính là từ tâm Tam-ma-bát-đề. Nếu Tỳ-kheo thọ nhận sự bố thí cơm áo của thí chủ rồi lại suy nghĩ nhập vô lượng Tam-ma-địa khiến thí chủ kia đối với sự bố thí tạo phước cầu quả báo tốt cũng được vô lượng thì này Ca-diếp-ba! Giả sử biển lớn trong ba ngàn đại thiên thế giới có cạn hết nước nhưng sự tu phước ấy không bao giờ cùng tận”.

